TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/HSST.
Ngày 17-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Ngọc Thạch.
2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kho - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Quốc Tr, sinh năm 1989 (nơi sinh: M, Long An); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1961. Có chồng là Phan Thanh Tr, sinh năm 1985 và có 02 người con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không có trong tàng thư lưu trữ.

2. Trần Thị Tú Nh (tên gọi khác: Th), sinh năm 1983 (nơi sinh: M, Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 106, đường L, khu phố 4, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Số 106, đường L, khu phố 4, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Châu Đ, sinh năm 1956 và Hồ Thị Tr, sinh năm 1953; Có chồng là Huỳnh Văn Th, sinh năm 1976 và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không có trong tàng thư lưu trữ.

3. Huỳnh Ngọc Thúy V (tên gọi khác: T, Út H), sinh năm 1972 (nơi sinh: C, B); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15B, đường H nối dài, khu phố 2, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Số 15B, đường H nối dài, khu phố 2, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Cẩm M, sinh năm 1946 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1945 (mất sức lao động); Có chồng là Nguyễn Hữu Thành Đ,

sinh năm 1976 và có 01 người con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không có trong tàng thư lưu trữ.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (nơi sinh: M, Long An); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1951 (chết) và bà Đào Thị L, sinh năm 1955 (già yếu); Có chồng là Võ Văn Kh, sinh năm 1973 và có 03 người con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không có trong tàng thư lưu trữ.

Tất cả các bị cáo được tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố 5, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bà Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

1. Bà Phan Thị Bích L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố 4, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng 16/QĐ/KSĐT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã K để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh (Thanh), Huỳnh Ngọc Thúy V (T, Út H), Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh (Thanh), Huỳnh Ngọc Thúy V (T, Út H), Nguyễn Thị T bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố như sau:

Trần Thị Tú Nh (Thanh), sinh năm: 1983, ngụ khu phố 4, phường 1, thị xã K, do có người giới thiệu cho số điện thoại của người bên Campuchia làm thầu số đề, cứ bán giao cho người này 1.000.000 đồng thì được hưởng hoa hồng 60.000 đồng nên Nh nhận lời làm thầu số đề cho người này. Để bán được Nh thỏa thuận với Nguyễn Thị Quốc Tr, sinh năm: 1989, tạm trú khu phố 3, phường 1, thị xã K đứng ra bán số đề rồi cuối ngày giao lại cho Nh cứ 1.000.000 đồng Nh cho Tr hưởng hoa hồng 50.000 đồng. Hình thức bán số đầu, số đuôi hoặc bao lô các giải số có 2 chữ và 3 chữ số thông qua ba đài số số miền nam và Hà Nội, những người mua số đề nhắn tin hoặc gọi vào máy điện thoại của Tr ghi âm cuộc gọi. Với hình thức ăn thua: mua 01 ăn 80 đối với 02 chữ số, mua 01 ăn 600 đối với 03 chữ số. Đối với đài miền Nam số có 2 chữa số là 18 lô, số có 3 chữa số là 17 lô nhưng khi bán Tr chỉ tính tiền 15 lô, đối với đài Hà Nội số có 2 chữ số là 27 lô, số có 3 chữa số là 26 lô nhưng khi bán Tr chỉ tính tiền 23 lô.

Khoản 18 giờ ngày 19/5/2017 tại trước nhà số 19, đường Lê Quý Đôn, khu phố 3, phường 1, thị xã K, Công an phường 1, thị xã K bắt quả tang Nguyễn Thị

Quốc Tr, đang thực hiện hành vi bán số đề và tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime màu vàng Gold có sim số: 01255596132; tiền Việt Nam: 3.470.000 đồng.

Qua kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của Tr thể hiện bán số đề ngày 19/5/2017 với các đài V, T, B và Hà Nội cho những người mua như sau:

1. Huỳnh Ngọc Thúy V (Út H) từ số điện thoại di động 0945850717 nhắn tin và gọi vào số máy di động 01255596132 của Tr mua các số đề như: bao lô số 70 đài V 100.000 đồng thành tiền 1.500.000 đồng, bao lô số 70 đài T 100.000 đồng thành tiền 1.500.000 đồng; đài Hà Nội bao lô số 56 là 100.000 đồng thành tiền 2.300.000 đồng, bao lô số 056 là 20.000 đồng thành tiền 460.000 đồng. Tổng số tiền mà V đánh bạc với Tr là 5.760.000 đồng.

2. Phan Thị Bích L từ số điện thoại 01628262353 nhắn vào số máy di động 01255596132 của Tr mua các số đề như: số đầu 65 đài V 100.000 đồng, số đuôi đài V 50.000 đồng, số đầu 565 đài V 25.000 đồng, số đuôi 565 đài V 25.000 đồng. Tổng số tiền mà L đánh bạc với Tr là 200.000 đồng.

3. Nguyễn Quốc Th (Út Th) từ số điện thoại 01242586010 nhắn vào số máy di động 01255596132 của Tr mua các số đề như: đài Hà Nội bao lô số 77, 78, 75, 49 mỗi số 10.000 đồng thành tiền 920.000 đồng.

4. Nguyễn Thị T từ số máy điện thoại 01258084721 gọi vào số máy di động 01255596132 của Tr mua các số đề như: đài Hà nội bao lô số 12 là 10.000 đồng thành tiền 230.000 đồng, bao lô số 21 là 10.000 đồng thành tiền 230.000 đồng, bao lô số 81 là 15.000 đồng thành tiền 345.000 đồng, bao lô số 26 là 10.000 đồng thành tiền 230.000 đồng, số 12 đá số 21 là 10.000 đồng thành tiền 460.000 đồng, số đầu, đuôi 365 mỗi số mua 50.000 đồng thành tiền 100.000 đồng; đài V mua số đầu, đuôi 365 mỗi số 50.000 đồng thành tiền 100.000 đồng, bao lô số 36 là 20.000 đồng thành tiền 300.000 đồng, bao lô số 36 là 10.000 đồng thành tiền 150.000 đồng, số đầu, đuôi 36 mỗi số là 75.000 đồng thành tiền 150.000 đồng, bao lô số 69 là 50.000 đồng thành tiền 750.000 đồng, bao lô số 52 là 50.000 đồng thành tiền 750.000 đồng; đài T bao lô số 52 là 50.000 đồng thành tiền 750.000 đồng; đài B bao lô số 52 là 50.000 đồng thành tiền 750.000 đồng, bao lô số 43 là 25.000 đồng thành tiền 375.000 đồng, bao lô số 83 là 25.000 đồng thành tiền là 375.000. Trong đó số 52 đài T và V trúng thành tiền là 8.000.000 đồng. Như vậy ngày 19/5/2017 T đánh bạc với Tr tổng số tiền là 14.045.000 đồng (trong đó tiền gốc là 6.045.000 đồng, trúng là 8.000.000 đồng).

5. Lý Thị Ngọc H (Quyền) từ số điện thoại 0945045436 nhắn vào số máy di động 01255596132 của Tr mua các số đề như: đài V bao lô số 76 là 20.000 đồng thành tiền 300.000 đồng; bao lô số 67 là 5.000 đồng thành tiền 75.000 đồng; bao lô số 19 là 5.000 đồng thành tiền 75.000 đồng; bao lô số 92 là 5.000 đồng thành tiền 75.000 đồng; số 19 đá số 67 là 5.000 đồng thành tiền 150.000 đồng; đầu, đuôi số 961 mỗi số là 10.000 đồng thành tiền 20.000 đồng; đầu đuôi số 471 mỗi số là 10.000 đồng thành tiền 20.000 đồng. Đài T bao lô số 76 là 20.000 đồng thành tiền 300.000 đồng. Đài B bao lô số 76 là 20.000 đồng thành tiền là 300.000 đồng. Đài Hà Nội bao lô số 76 là 20.000 đồng thành tiền 460.000 đồng; số 67 đá số 19 là 2.500 đồng thành tiền 115.000 đồng. Tổng số tiền mà H đánh bạc với Tr là 1.890.000 đồng.

Như vậy trong ngày 19/5/2017 Nguyễn Thị Quốc Tr đánh bạc với 05 người với tổng số tiền là 22.815.000 đồng (trong đó tiền gốc là 14.815.000 đồng và số tiền trúng là 8.000.000 đồng). Ngoài ra trong điện thoại còn thể hiện Tr bán từ ngày 15/5/2017 đến 18/5/2017 với tổng số tiền bán được là 43.735.000 đồng, nhưng không nhớ bán mỗi ngày bao nhiêu, bán cho những người chỉ biết mặt không biết tên, địa chỉ cụ thể. Tất cả số tiền bán được từ ngày 15/5/2017 đến ngày 19/5/2017 Tr tổng hợp lại nhắn vào số điện thoại di động 0943378252 của Trần Thị Tú Nh giao lại để tính tiền hoa hồng. Tất cả những người mua số đề của Tr, cũng như Tr nhắn giao lại cho Nh đều chưa quyết toán tiền thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đỏ đen và sim số 0945850717 của Huỳnh Ngọc Thuý V; 01 điện thoại Nokia 220 màu đen và sim số 0945045436 của Lý Thị Ngọc H; 01 điện thoại đi động Nokia 225 màu đỏ và sim số 01242586010 của Nguyễn Quốc Th; 01 điện thoại di động Hphone A116 màu đen và sim số 01628262353 của Phan Thị Bích L; 01 sim số 01258084721 của Nguyễn Thị T. Riêng điện thoại di động của Nguyễn Thị T do bị rớt hư hỏng nên con của bị can T đã bán; Đối với số sim điện thoại 0943378252 Nh có được là do người cô bà con ở thành phố Hồ Chí Minh làm nghề kinh doanh mua bán sim cho sử dụng khoảng 2 tháng, không biết tên của chủ thuê bao tên gì, ở đâu và trong lúc nghe tin Tr bị bắt Nh đã ném điện thoại và sim số vào trùng rác nên không thu hồi được.

Viện kiểm sát đề nghị:

Về hành vi: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh (Thanh), Huỳnh Ngọc Thúy V (Thúy, Út H), Nguyễn Thị T đã phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điều 53; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr và Trần Thị Tú Nh từ 30 đến 35 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điều 53; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Huỳnh Ngọc Thúy V và Nguyễn Thị T từ 15 đến 20 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của Nguyễn Thị Quốc Tr 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime màu vàng Gold, Huỳnh Ngọc Thuý V 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đỏ đen, Lý Thị Ngọc H 01 điện thoại Nokia 220 màu đen, Nguyễn Quốc Th 01 điện thoại đi động Nokia 225 màu đỏ; Phan Thị Bích L 01 điện thoại di động Hphone A116 màu đen sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy các sim số có trong máy của Nguyễn Thị Quốc Tr, Huỳnh Ngọc Thuý V, Lý Thị Ngọc H, Nguyễn Quốc Th, Phan Thị Bích L và sim số của Nguyễn Thị T.

Tịch thu số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thị Quốc Tr và Trần Thị Tú Nh 66.560.000 đồng; Huỳnh Ngọc Thuý V 5.760.000đ, Lý Thị Ngọc H 1.890.000 đồng, Nguyễn Quốc Th 920.000 đồng, Phan Thị Bích L 200.000 đồng, Nguyễn Thị

T 14.045.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền đã thu giữ của các bị cáo, người L quan để đam bảo công tác thi hành án dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh (Thanh), Huỳnh Ngọc Thúy V (Thúy, Út Hợi), Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh (Th), Huỳnh Ngọc Thúy V (T, Út H), Nguyễn Thị T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của bị cáo Tr, lời khai của người liên quan và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi bán số đề tin nhắn qua điện thoại cho các con bạc của các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr và Trần Thị Tú Nh 66.560.000 đồng; của Huỳnh Ngọc Thuý V 5.760.000 đồng, của Nguyễn Thị T 14.045.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án này có đồng phạm nhưng bị cáo Tr là người bán số đề cho bị cáo Nh hưởng hoa hồng, các bị cáo bị cáo V, T là người mua số đề, không câu kết, không phân công vai trò thực hiện nên trách nhiệm hình sự riêng biệt xem xét đến tính tổ chức là phù hợp.

[4] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân thị xã K truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh, Huỳnh Ngọc Thuý V, Nguyễn Thị T ra Tòa để xét xử về tội "đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh, Huỳnh Ngọc Thuý V, Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng là một trong những tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm và nhân dân lên án mạnh mẽ. Việc ghi số đề sát phạt lẫn nhau ăn thua bằng tiền thì sẽ có kẻ thắng người thua, đây là mầm móng có thể phát sinh tội phạm khác và làm ảnh hưởng đến các quan hệ xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh, Huỳnh Ngọc Thuý V, Nguyễn Thị T đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Đồng thời, phòng ngừa chung cho xã hội và phục vụ tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Các bị cáo Tr, Nh có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình là phạm

tội nhiều lần được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tr, Nh, V, T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo V, T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ khác như: Nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Riêng bị cáo Tr có tình tiết là gia đình có công với cách mạng được quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại Nghị quyết của Quốc hội số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định: "Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14" và theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi 2017 quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo là tội xâm phạm trật tự công cộng. Do đó, không cần xử phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần xử phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và cũng có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo thành người công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu Nguyễn Thị Quốc Tr 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime màu vàng Gold, Huỳnh Ngọc Thúy V 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đỏ đen, Lý Thị Ngọc H 01 điện thoại Nokia 220 màu đen, Nguyễn Quốc Th 01 điện thoại đi động Nokia 225 màu đỏ, Phan Thị Bích L 01 điện thoại di động Hphone A116 màu đen sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy các sim số có trong máy của Nguyễn Thị Quốc Tr, Huỳnh Ngọc Thuý V, Lý Thị Ngọc H, Nguyễn Quốc Th, Phan Thị Bích L và sim số của Nguyễn Thị T.

Tịch thu số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thị Quốc Tr và Trần Thị Tú Nh 66.560.000 đồng; Huỳnh Ngọc Thuý V 5.760.000 đồng, Lý Thị Ngọc H 1.890.000 đồng, Nguyễn Quốc Th 920.000 đồng, Phan Thị Bích L 200.000 đồng, Nguyễn Thị T 14.045.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Số tiền này bị cáo Nh nộp 38.000.000 đồng, Tr nộp 38.470.000 đồng, Huỳnh Ngọc Thúy V nộp

5.760.000 đồng, Nguyễn Thị T nộp số tiền 6.045.000 đồng Phan Thị Bích L nộp 200.000 đồng đã tạm gửi tại Kho bạc nhà nước thị xã K tiếp tục tạm giử để thi hành án. Riêng Nguyễn Quốc Th và Lý Thị Ngọc H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã K tiếp tục tạm giử để thi hành án.

[8] Đối với hành vi đánh bạc (mua số đề) của Phan Thị Bích L số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Quốc Th số tiền 920.000 đồng, Lý Thị Ngọc H số tiền 1.890.000 đồng, chưa đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là có cơ sở.

[9] Đối với người Campuchia mà Nh khai là thầu số đề nhưng chỉ liên hệ qua điện thoại, hiện nay điện thoại của Nh đã ném bỏ nên không nhớ số điện thoại của người này, hơn nữa là người Campuchia giao dịch bên Campuchia nên không đủ cơ sở đề cập trách nhiệm liên quan.

[10] Đối với Phan Thanh Trung là chồng của Tr, Huỳnh Văn Th là chồng của Nh tuy ở chung nhà nhưng không biết việc Tr và Nh bán số đề nên không đề cập xem xét trách nhiệm.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh (Th), Huỳnh Ngọc Thúy V (T, Út H), Nguyễn Thị T đã phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điều 53; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr và Trần Thị Tú Nh mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điều 53; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Huỳnh Ngọc Thúy V và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Nguyễn Thị Quốc Tr 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime màu vàng Gold, Huỳnh Ngọc Thúy V 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đỏ đen, Lý Thị Ngọc H 01 điện thoại Nokia 220 màu đen, Nguyễn Quốc Th 01 điện thoại đi động Nokia 225 màu đỏ, Phan Thị Bích L 01 điện thoại di động Hphone A116 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy các sim số có trong máy của Nguyễn Thị Quốc Tr, Huỳnh Ngọc Thuý V, Lý Thị Ngọc H, Nguyễn Quốc Th, Phan Thị Bích L và sim số của Nguyễn Thị T (các vật chứng này hiện Chi cục thi hành án thị xã K, tỉnh Long An đang quản lý).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr và Trần Thị Tú Nh 66.560.000 đồng (sáu mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng). Số tiền này bị cáo Nh nộp 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng), bị cáo Tr nộp 38.470.000 đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng). Như vậy, bị cáo Nh còn thừa 4.720.000đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) - [38.000.000 - (66.560.000 : 2)]; Bị cáo Tr còn thừa 5.190.000đồng (năm triệu một trăm chín mươi ngàn đồng)- [38.470.000 - (66.560.000 : 2)]; Nguyễn Thị T 14.045.000đ (mười bốn triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng); Huỳnh Ngọc Thúy V nộp 5.760.000đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng); Của các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị Ngọc H 1.890.000đ (một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng); của Nguyễn Quốc Th 920.000đ (chín trăm hai mươi ngàn đồng), Phan Thị Bích L 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Số tiền của bị cáo Tr nộp 38.470.000 đồng, Nh nộp 38.000.000 đồng, V nộp 5.760.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thị Bích L 200.000 đồng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã nộp vào tài khoản 3949.0.9067498.00000 tại Kho bạc nhà nước thị xã K, tỉnh Long An.

Số tiền của bị cáo T nộp 6.045.000 đồng hiện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã nộp vào tài khoản 3949.0.1117658.00000 tại Kho bạc nhà nước thị xã K, tỉnh Long An.

Số tiền của các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị Ngọc H 1.890.000đ (một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0008228, của Nguyễn Quốc Th 920.000đ (chín trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0008229 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An.

Tiếp tục tạm giữ số tiền trên của các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh, Huỳnh Ngọc Thuý V, Nguyễn Thị T và các người liên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị Ngọc H, Nguyễn Quốc Th, Phan Thị Bích L để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Quốc Tr, Trần Thị Tú Nh, Huỳnh Ngọc Thuý V, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Bị cáo, người liên quan;*
- *Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;*
- *Thi hành án phạt tù.*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út